**CHUYÊN ĐỀ 3: SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỚNG ĐẾN NÔNG NGHIỆP**

**Câu 1.Trong cơ cấu GDP của nước ta, ngành dịch vụ có đặc điểm:**

A. Chiếm tỉ trọng thấp nhất nhưng có xu hướng tăng lên.

B. Chiếm tỉ trọng cao nhất nhưng có xu hướng giảm xuống.

C. chiếm tỉ trọng cao nhưng xu hướng còn biến động.

D. Tỉ trọng cao hơn nông –lâm- ngư nghiệp, nhưng còn thấp hơn công nghiệp, xây dựng và ít biến động.

**Câu 2. Trước đổi mới, thời kì kinh tế nước ta gặp khủng hoảng là:**

A. Từ 1954 đến 1975. B. Sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất.

C. Sau 1975 đến những năm cuối thập kỉ 80 của thế kỉ XX. D. Từ sau 1986 đến trước năm 1996.

**Câu 3. Đây là đặc điểm của nền kinh tế miền Nam dưới chế độ Sài Gòn:**

A. Khủng hoảng kéo dài.

B.Lạm phát cao, sản xuất đình chệ, lạc hậu.

C. Chỉ tập chung ở các thành phố lớn, phục vụ chiến tranh.

D.Mang tính chất thực dân mới nửa phong kiến.

**Câu 4. Công cuộc Đổi mới ở nước ta đã được triển khai từ năm:**

A. 1975 B. 1981 C. 1986 D. 1996

**Câu 5. Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ?**

A. Giảm tỉ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp.

B. Trong nông nghiệp đã hình thành các vùng chuyên canh.

C. Kinh tế cá thể được thùa nhận và ngày càng phát triển.

D. Công nghiệp là ngành có tốc độ phát triển nhanh nhất.

**Câu 6. Cả nước hình thành các vùng kinh tế năng động thể hiện ở:**

A. Sự chuyển dịch cơ cấu GDP của nền kinh tế B. Sự chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế.

C. Sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế. D. Sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế.

**Câu 7. Tỉnh nào sau đây nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam:**

A. Đồng Nai B. Bình Định C. Hải Dương D. Bến Tre.

**Câu 8. Tỉnh nào sau đây khong nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía bắc:**

A. Hải Dương B. Quảng Ninh. C. Nam Định D. Hưng Yên.

**Câu 9 .Vùng kinh tế trọng điểm miền trung gồm:**

A. 3 tỉnh, thành B. 4 tỉnh, thành C. 5 tỉnh, thành D. 6 tỉnh, thành.

**Câu 10Ngành nào sau đây được coi là ngành công nghiệp trọng điểm tiêu biểu hiện nay?**

A. Hóa chất. B. Luyện kim

C. Vật liệu xây dựng D. Sản xuất hàng tiêu dùng.

**Câu 11. Tỉ trọng của khu vực nông, lâm, ngư nghiệp trong cơ câu GDP giảm và chiếm tỉ trọng thấp nhất chứng tỏ:**

A. Nông, lâm, ngư nghiệp có vị trí không quan trọng trong nền kinh tế nước ta.

B.Nước ta đã hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa .

C.Nước ta đang chuyển từng bước từ nông nghiệp sang công nghiệp.

D.Nước ta đang rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế.

**Câu 12 . Sự kiện lớn diễn ra trong thập niên 90 của thế kỉ XX, đánh dấu sự hội nhập kinh tế nước ta là:**

A. Bình thường hóa quan hệ với Hoa Kì B. Gia nhập ASEAN.

C. Gia nhập WTO. D. Trở thành, thành viên của liên hiệp quốc.

**Câu 13. Cho bảng số liệu: Tổng sản phẩm trong nước(Đơn vị triệu USD)**

|  |  |
| --- | --- |
| Năm  Khu vực | 1998 |
| Nông –lâm – ngư nghiệp | 77520 |
| Công nghiệm –Xây dựng | 92357 |
| Dịch vụ | 125819 |
| Tổng | 295696 |

Cơ cấu ngành dịch vụ là:

A. 40,1% B. 42,6% C. 43,5% D. 45%

**Câu 14. Tư liệu sản xuất không thể thay thế được của ngành nông nghiệp là:**

A. Đất đai B.Khí hậu C. Nước D.Sinh vật

Câu 2. Nước ta có thể trồng từ 2 đến 3 vụ lúa và rau trong môt năm là nhờ:

A.Có nhiều diện tích đất phù sa. B.Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

C.Có mạng lưới sông ngòi, ao,hồ dày đặc. D. Có nguồn sinh vật phong phú.

**Câu 15Khu vực có diện tích đất phù sa lớn nhất nước ta là**A.Các vùng trung du và miền núi B. Vùng Đồng bằng Sông hồng

C. Vùng Đồng bằng sông cửu long. D. Các đồng bằng ở duyên hải miền trung.

**Câu 16. Tài nguyên nước ở nước ta có một nhược điểm lớn là**A. Chủ yếu là nước trên mặt, nguồn nước ngầm không có.

B. Phân bố không đều giữa các vùng lãnh thổ.

C. Phân bố không đều trong năm gây lũ lụt và hạn hán.

D. Khó khai thác để phục vụ nông nghiệp vì hệ thóng đê ven sông.

**Câu 17. Thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta vì:**

A. Nông nghiệp nước ta mang tính chất mùa vụ.

B. Nguồn nước phân bố không đồng đều trong năm.

C. Nông nghiệp nước ta chủ yếu là trồng lúa.

D. Tài nguyên nước của nước ta hạn chế, không đủ cho sản xuất.

**Câu18. Nông nghiệp nước ta mang tính mùa vụ vì**A. Tài nguyên đất nước ta phong phú, có cả đất phù sa lẫn đất feralit.

B. Nước ta có thể trồng được từ các loại cây nhiệt đới cho đến một số cây cận nhiệt và ôn đới.

C. Khí hậu cận nhiệt đới ẩm gió mùa có sự phân hóa theo mùa.

D. Lượng mưa phân bố không đều trong năm .

**Câu 19. Tài nguyên sinh vật có ảnh hưởng lớn đến nông nghiệp vì:**

A. Cây trồng và vật nuôi là đối tượng hoạt đọng của nông nghiệp.

B. Sinh vật là tư liệu sản xuất không thể thay thế được của nông nghiệp.

C. Đây là nguồn cung cấp hữu cơ để tăng độ phì cho đất.

D.Thực vật là nguồn thức ăn quan trọng phục vụ chăn nuôi.

**Câu 20. Mặt không thuận lợi của khí hậu nhiệt đới ẩm là :**

A. Lượng mưa phân bố không đều trong năm gây lũ lụt và hạn hán.

B.Tạo ra sự phân hóa sâu sắc giữa các vùng miền của đất nước.

C. Nguồn nhiệt ẩm dồi dào làm cho sâu , dịch bệnh phát triển.

D. Tình trạng khô hạn thường xuyên diễn ra vào các mùa khô nống.

**Câu 21. Tây nguyên là vùng chuyên canh cây cà phê hàng đầu nước ta là vì:**

A. Có nhiều diệt tích đất phù sa phù hợp với cây cà phê.

B. Có nguồn nước ẩm rất phong phú.

C. Có độ cao lớn nên khí hậu mát mẻ.

D. Có nhiều diện tích đất feralit rất thích hợp với cây cà phê.

**Câu 22. Hiện nay nhà nước đang khuyến khích**.

A. Khai hoang chuyển đất lâm nghiệp sang đất nông nghiệp.

B. Phát triển một nền nông nghiệp hướng ra xuất khẩu.

C. Đưa nông dân vào làm ăn trong các hợp tác xã nông nghiệp.

D.Tăng cường độc canh cây lúa nước để đẩy mạnh xuất khẩu gạo.

**Câu23. Trong những năm gần đây, diện tích một số cay trồng bị thu hẹp vì:**

A. Diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp.

B. Nhà nước chủ trương giảm tròng trọt tăng chăn nuôi.

C. Lao động ở nông thôn bỏ ra thành thị để kiếm sống.

D. Biến động thị trường đặc biệt là thị truongf thế giới.

**Câu 24. Yếu tố tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng thường xuyên tới hoạt động sản xuất lương thực ở nước ta trên diện rộng :**

A. Động đất B. Sương muối , giá rét

C. Bão lũ, hạn hán sâu bệnh . D. lũ quét.

**Câu 25. Diện tích đất nông nghiệp nước ta hiện nay chiếm khoảng :**

A.Hơn 5 triệu ha B.Hơn 7 triệu ha C.Hơn 9 triệu ha D.Hơn 10 triệu ha

**Câu 26 Cho bảng số liệu :**

Sản lượng thủy hải sản 2000(đơn vị tấn)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Sản lượng | Cả nước | Đồng bằng sông Cửu Long |
| Tổng sản lượng | 2250499 | 1169060 |

Tỉ trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước là :

A. 50% B. 51% C.51,9 % D.  52%

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 6 | 11 | 16 | 21 | 26 |
| 2 | 7 | 12 | 17 | 22 |  |
| 3 | 8 | 13 | 18 | 23 |  |
| 4 | 9 | 14 | 19 | 24 |  |
| 5 | 10 | 15 | 20 | 25 |  |